

LÀNG TRẦN NINH XƯA VỚI LỄ HỘI CẦU MÙA VÀ LỄ HỘI BÁI VỌNG VUA HÙNG - TỔ TIÊN

PHAN THANH TỊNH

Hơn 410 năm nay, kể từ khi Chúa Nguyễn Hoàng đem quân và dân các tỉnh Đàng Ngoài vào khai phá mở mang vùng đất từ Đèo Ngang trở vào, nơi được coi là “*Hoành Sơn nhất đái vạn đại dung thân*”. Cùng với sự di dân đã hình thành nên các cộng đồng làng xã và nghề nghiệp. Đó là *kẻ chài* tức là dân đánh cá trên sông, *kẻ nài* tức là dân làm muối, *kẻ roong* tức dân làm ruộng, *kẻ chợ* là dân buôn bán, *kẻ rẫy* là dân phát nương... Tổ tiên người dân Trần Ninh (Đồng Phú ngày nay) không nằm trong số các cư dân có làng nghề như vậy mà đến từ các vùng khác nhau tập hợp lại gọi là *kẻ trấn*, tức là quân trấn giữ với chủ trương *ngụ binh ư nông* thời đó. Địa bàn trấn giữ là thời kỳ từ năm 1630 trở về sau mà dấu tích còn để lại là “đập mạ” như người dân ở đây thường gọi, nằm trong hệ thống lũy Thầy Đào Duy Từ bao lấy Đồng Hải, đoạn đầu từ cửa sông Nhật Lệ đến chân núi Đầu Mâu. Phía bắc từ cửa sông Nhật Lệ trở vào, nằm giữa sông Nhật Lệ và rào Thuận Lý. Đây là vùng đất chiến địa xung yếu, người Trần Ninh vừa giữ thành giữ đất vừa mở mang khai phá lập nghiệp, sinh con đẻ cháu. Như lời một người cao tuổi xưa truyền lại:

“Gian khổ bao đời lập nghiệp quê tôi

Ngày cày ruộng đêm đắp đập xây thành xây lũy

Dấn vào cuộc chiến tranh hai miền Trịnh Nguyễn

Mỗi hạt đất này đều máu đỏ đầu rơi”

So với các cư dân làng xã xung quanh như Diêm Điền (Kẻ Nại), Thuận Lý, Phú Xá (Kẻ Roong), Đông Hải (Kẻ Chài, Kẻ Chợ)... người

Trần Ninh lập làng xã muộn hơn cả. Có được mảnh đất bằng phẳng như bây giờ nơi đất mặn phèn chua nần lác hoang hóa là cả một quá trình mở đất đầy gian lao khổ ải.

Do ở vào một vị trí địa hình thấp trũng ngập mặn lại bị thiên tai lũ lụt thường xuyên uy hiếp, mùa màng hay bị thất bát cộng với việc chinh chiến ác liệt nên bản chất của người Trần Ninh can trường mạnh mẽ hết sức chịu khó, mặt khác lại rất coi trọng việc thờ cúng bái vọng Phật thần tổ tiên. Trong mảnh đất dân ở với chiều dài khoảng 600m và bề ngang 300m họ xây rất nhiều đền thờ, đình chùa miếu mạo, hàng năm tổ chức nhiều lễ hội như lễ hội cầu mùa khẩn thần nông, lễ hội rước ngọc ấn vua và tể thần, lễ cầu đảo (cầu mưa), lễ cướp cù và nhiều lễ hội khác.

Đặc biệt là lễ hội cầu mùa bái thần nông thu hút được dân chúng tham gia đông đảo với nhiều nghi thức khác nhau. Theo cụ Hà Công Ái 85 tuổi, người chứng kiến các lễ hội xưa ở Đồng Phú kể lại, lễ hội cầu mùa được tổ chức đã hàng trăm năm nay tại một địa điểm ở khoảng giữa đình làng phía nam và chùa Trần Ninh ở phía bắc. Nơi có nền đất cao bằng phẳng và hai cây đa lớn hàng trăm tuổi gọi là cồn Việc Làng. Lễ cầu mùa bái vọng thần nông được chia ra làm mấy lễ như sau:

- Lễ thứ nhất: Lễ Tầm cấp (nói chệch từ tầm cốc) tức là ngâm giống.

Lễ bắt đầu từ tháng 9 âm lịch là lễ khai cuộc báo cho dân chúng ngâm giống và mở đầu lễ bái vọng thần nông. Vào lễ các đại biểu lão nông tri điền cùng với chức sắc của làng đứng ra chủ trì người ta lập một bàn hương án cao hoa quả

hương vàng đầy đủ, một con lợn luộc được khiêng đến cùng với nhiều mâm xôi và bánh đem tới. Chung quanh cồn Việc Làng người ta cắm nhiều cờ ngũ sắc long trọng. Sau tiếng trống, các chức sắc làng và đại diện lão nông lần lượt bước lên bái vọng cầu mong thần ban cho hạt thóc nảy mầm to khỏe để dân chúng xuống đồng sản xuất đúng định kỳ thời vụ.

- Lễ thứ hai: Lễ Hạ Nương, khi dân chúng ngâm lúa giống nảy mầm họ đến cồn Việc Làng thực hành nghi lễ Tắm cấp để nhân dân ra đồng vãi hạt giống nảy mầm lên ruộng mạ. Nghi thức lễ Hạ Nương cũng giống như lễ Tắm cấp. Để công việc được tiến hành đồng rập nhanh chóng.

- Lễ thứ ba: Lễ Xuống đồng phát động dân chúng vào vụ sản xuất Đông Xuân. Ở cồn Việc Làng, người ta cắm một cây tre gần trên đó cột một cái giỏ bỏ chạt cây má (lúa non) cắm trước bàn thờ hành lễ, cạnh đó có một thửa ruộng khoảng 250m² vừa được cày bừa xong. Chung quanh cồn Việc Làng các cờ ngũ sắc bay phấp phật trước gió cùng với đồng đảo bà con đến chứng kiến hành lễ, thay mặt dân làng người chủ trì đứng lên thắp hương bái vọng thần nông cầu thần ban cho mưa thuận gió hòa khóm lúa to như giỏ mạ. Nhân dân tụ họp chung quanh cũng quỳ xuống bái vọng. Dứt hồi trống thứ hai, người chủ trì phát lệnh xuống đồng, 5 cô gái đại diện cùng với trưởng làng bước xuống thửa ruộng làm lễ cấy tượng trưng. Dưới nắng sớm mặt trời bắt đầu lên, tiếng trống đánh, tiếng kèn thổi cùng với sự hân hoan vang dậy của quần chúng dự lễ. Cây xong mọi người bước lên bờ, tất cả ngồi lại ăn uống gọi là được hưởng lộc của thần ban cho, ai nấy đều bàn chuyện làm ăn vui vẻ, càng tăng thêm không khí đoàn kết tình làng nghĩa xóm. Lễ xuống đồng thật là một ngày hội rộn ràng phấn khích tinh thần dân chúng.

- Lễ thứ tư: Lễ Cầu mùa. Hình thức nghi lễ cũng như lễ Tắm cấp. Người ta còn làm thêm một hình vẽ một bông lúa màu vàng to cao

bằng hình người dính vào nan tre hoặc bìa cứng cắm lên hương án với mục đích là cầu mong thần nông ban cho mùa màng bội thu cây lúa to khỏe bông dài hạt mẩy.

Cũng cần nói thêm rằng, trong quá trình cây lúa sinh trưởng gặp lúc trời hạn hán, các chức sắc của làng cùng với nhà sư ra tổ chức làm lễ Cầu Đáo ở miếu Bàu Tró. Cầu trời ban cho mưa đủ nước đầy, lúa đồng sinh sôi tươi tốt.

- Lễ thứ năm: Lễ Cúng cơm gạo mới. Sau khi thu hoạch, mỗi gia đình Trấn Ninh đều tổ chức tại nhà mình cúng giỗ đó là trưa mùng 5 tháng 5 âm lịch, hiện nay gọi là tết Đoan Ngọ (giữa trưa) để cúng thần dâng lên trời đất tổ tiên cơm gạo mới. Nhà nhà ai nấy đều nấu xôi và làm thịt vịt (con vịt được coi là sản vật trên đồng) cái tết mùng 5 này người Trung Hoa gọi là ngày giỗ Khuất Nguyên. Nhưng ở Việt Nam lại có ý nghĩa là cúng cơm gạo mới mừng mùa màng bội thu, cuộc sống xóm làng no đủ.

Ngoài các lễ hội cầu mùa bái vọng thần nông, người Trấn Ninh xưa còn có một lễ hội long trọng là lễ hội bái vọng Vua Hùng vào tháng 11 hàng năm âm lịch. Người ta thường gọi “mười một rước thần, mười hai chẵn tế”. Các chức sắc của làng cử ra một kỳ lão là người cao tuổi nhất đầy đức độ lên bái thần rồi đi ra miếu vua (một miếu to nằm ở cánh đồng giữa làng) đây là miếu thờ vọng Vua Hùng. Đi cùng kỳ lão là một đội nghi lễ năm người tượng trưng cho kim mộc thủy hỏa thổ, mặc áo đỏ kẹp nẹp, đai màu đỏ, tà và thắt lưng vàng, đầu đội nón xưa chóp đỏ gọi là ngũ lôi và một trống đại hai người khiêng một người đánh cùng với một đội 30 người ăn mặc áo chèn đỏ thắt lưng vàng, chân quấn xà cạp đội nón chực đỏ, cầm cờ ngũ sắc chia thành ba toán đi cách nhau, mỗi toán mười người. Tại miếu Vua Hùng có một người coi giữ là ông Từ chuyên việc hương khói ngày rằm, ba mươi, mùng một. Trong đền thờ tại miếu có một hộp gỗ sơn sơn thiếp vàng với khắc họa long phượng để đựng ngọc ấn và sắc chỉ của vua. Khi đoàn năm người dẫn đầu cầm

cờ cùng với người khiêng trống đại tiến vào miếu, sau tiếng trống thay mặt dân làng, kỳ lão thấp hương bái vọng và rước sắc chỉ ngọc ẩn bỏ lên ngọc lộ có bốn người khiêng làm lễ bái vọng xong kỳ lão cùng với đoàn người cờ giông trống giục rước vào đình làm lễ tế thần. Đoàn đường đi qua giữa làng, tiếng chiêng trống rộn ràng, cờ ngũ hành pháp phối, đoàn rước kéo dài gần 50 mét khi đi qua nhà nào nhà nấy đều làm hương án bàn thờ thấp hương bái vọng. Có những nhà khá giả đem đặt dâng hương với mâm ngũ quả bánh trái long trọng. Mọi người bái vọng với tấm lòng kính cẩn thành tâm. Lễ rước từ sáng sớm đến giờ Ty khoảng 9 giờ vào đến đình làng các chức sắc cùng kỳ lão kính cẩn bưng chiếc hộp sơn son thiếp vàng trên Ngọc Lộ để lên bàn thờ đình gọi là nhận sắc chỉ của vua ban.

Cần nói thêm rằng, chiều hôm trước mọi người dắt đến một con bò dẫn đi ba vòng quanh một chiếc cột trước sân đình gọi là vật tế sống, sau đó chọc tiết làm thịt. Đến một giờ sáng hôm sau khiêng lên đặt trước bàn thờ với nhiều mâm xôi được các bà các chị đồ lên cùng nhiều mâm ngũ quả để cúng thần. Tất cả các thứ trên đều lấy từ quỹ hương ước của làng ra phục vụ. Ba vị chức sắc cao nhất (cử phẩm, bát phẩm, thất phẩm) mặc quần áo mũ mào của vua ban thay mặt dân làng đứng lên khấn vái kính cẩn long trọng. Các thành viên trong bộ cổ nhạc bát âm xướng lên rộn ràng, mọi người bước lên khấn vái cầu mong cho quốc thái dân an, sức khỏe, vạn sự như ý, học hành thành đạt. Những con cháu, gia đình đi làm ăn xa cũng về thấp hương kính cẩn khấn vái cầu được tấn tài tấn lộc. Đến khoảng 9 giờ sáng dân làng tề tựu đến đông đảo, mọi người cùng ngồi lại chuyện trò ăn uống gọi là hưởng lộc, hưởng phúc của vua và thần ban cho.

Ngoài các lễ hội trên còn có Lễ Cầu siêu ở miếu âm hồn Nghĩa Trùng, nơi hương khói thờ phụng những người chết trận, những âm hồn

không nơi nương tựa. Lễ Cầu siêu được tổ chức vào mùng bảy tháng ba âm lịch. Theo vị chủ trì là ông Lãnh The mỗi nhà đều có một mâm bánh trái, xôi oản dâng lên, nhà nghèo thì nấu một mâm khoai đặt lên sàn tế. Phía trước miếu có một cây phướn dài ba thước treo cao trên một cây nêu, các nhà sư đọc kinh cầu siêu cho các linh hồn siêu thoát. Từ một giờ chiều đến năm giờ chiều sau đó các nhà sư và vị chủ trì đứng ra phát chẩn gạo muối hoa quả, khoai bánh cho dân chúng.

Đặc biệt người Trấn Ninh còn có Lễ hội Cướp cù, một lễ hội của người lính trấn khi xưa đề cao tinh thần thể thao thượng võ của dân tộc: nhanh nhẹn, khéo léo, sức mạnh. Ngày nay, Lễ hội Cướp cù đã được Đảng bộ và nhân dân phường Đồng Phú khôi phục lại phục vụ rất tốt cho các ngày lễ lớn của dân tộc. Lễ hội Cướp cù ở phường Đồng Phú được công nhận là lễ hội cấp thành phố.

Ngày nay, các đền miếu đặc biệt là đình làng, chùa, miếu vua, miếu Bà Tró, miếu Nghĩa Trùng không còn nữa, hầu hết bị thực dân Pháp đốt cháy, phá hủy, số còn lại bị bom Mỹ đánh phá san phẳng không còn dấu tích. Được sự đồng tình và ủng hộ của quần chúng, với sự quan tâm của Đảng bộ và các cấp chính quyền của phường, một số đền miếu đã được tu bổ và xây dựng lại như miếu Thần Hoàng, miếu Nghĩa Trùng, miếu Bà Hỏa, miếu Xóm... Tuy nhiên những hình ảnh của các lễ hội xưa đi đôi với phong tục tập quán vẫn còn đọng lại trong ký ức của người dân phường Đồng Phú ngày nay ý thức về cội nguồn tổ tiên dân tộc, đồng thời đây còn là một nét văn hóa tâm linh tính ngưỡng mãi mãi còn ghi lại dấu ấn sống mãi với thời gian ■

Tài liệu tham khảo:

Viết theo lời kể của cụ Hà Công Ái - 84 tuổi và cụ Nguyễn Đình Khiết - 86 tuổi, những người chứng kiến các lễ hội.